

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên chương trình : Đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học)
Trình độ đào tạo : Thạc sĩ
Ngành đào tạo : Giáo dục học
Loại hình đào tạo : Chính quy
Mã số : 81 40 101

(Ban hành kèm theo Quyết định số 455/QĐ-ĐHHV ngày 24/6/2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Giáo dục học (Tiểu học)
 - + Tiếng Anh: Pedagogics (Primary Education)
- Mã số ngành đào tạo : 81 40 101
- Trình độ đào tạo : Thạc sĩ.
- Số tín chỉ : 60
- Loại chương trình đào tạo : Định hướng ứng dụng
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Hùng Vương.

1.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1.2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học) có kiến thức chuyên môn và kỹ năng giảng dạy chuyên sâu ở bậc tiểu học; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế, ứng dụng kết quả nghiên cứu trong hoạt động chuyên môn Giáo dục học, Giáo dục Tiểu học, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Việt Nam hiện nay.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức chuyên sâu, hiện đại về Giáo dục học nói chung, về lý luận dạy học ở tiểu học nói riêng.
- Năng lực thiết kế, phát triển, đánh giá được chương trình dạy học các môn học ở tiểu học phù hợp với xu hướng phát triển của giáo dục.
- Năng lực tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường tiểu học.
- Sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt và có trách nhiệm nghề nghiệp cao.

1.3. Thông tin tuyển sinh

1.3.1. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển 3 môn sau đây:

1. Ngoại ngữ: Tiếng Anh
2. Môn cơ bản: Triết học
3. Môn Cơ sở: Giáo dục học

1.3.2. Điều kiện dự thi

Về văn bằng: Có bằng tốt nghiệp Đại học ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác với chuyên ngành đăng ký dự thi (những người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần hoặc ngành khác với chuyên ngành dự thi thì phải học bổ sung kiến thức trước khi thi để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng).

Về kinh nghiệm công tác: Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký tuyển sinh được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Người có bằng tốt nghiệp ngành khác thì phải có tối thiểu 01 (một) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

Về sức khỏe: Có đủ sức khoẻ để học tập.

Về lý lịch bản thân: Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

Về thủ tục: Nộp hồ sơ đúng hạn và đầy đủ theo Quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương.

1.4. Hình thức và thời gian đào tạo

1.4.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

1.4.2. Thời gian đào tạo: 18 – 24 tháng.

1.5. Điều kiện tốt nghiệp

Theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ kèm theo Quyết định số 1618/QĐ-ĐHHV ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương.

1.6. Cách thức đánh giá

Theo Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1618/QĐ-ĐHHV ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

PLO1. Tổng hợp được các nguyên lí và học thuyết cơ bản trong lĩnh giáo dục tiểu học.

PLO2. Vận dụng được các kiến thức về triết học, khoa học chuyên ngành, lí luận dạy học, phương pháp dạy học bộ môn, đo lường và đánh giá trong giáo dục vào thực tiễn dạy học và quản lí giáo dục ở tiểu học.

PLO3. Phát hiện được vấn đề nghiên cứu, triển khai được nhiệm vụ nghiên cứu, đánh giá và sử dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học.

PLO4. Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

PLO5. Đề xuất được các giải pháp xử lý các vấn đề phát sinh trong thực tiễn giáo dục tiểu học.

2.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

PLO6. Thiết kế, phát triển, đánh giá được chương trình dạy học các môn học ở tiểu học phù hợp với xu hướng phát triển của giáo dục.

PLO7. Kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học với đồng nghiệp và với những người khác.

PLO8. Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường tiểu học.

PLO9. Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng phương tiện dạy học một cách sáng tạo trong lĩnh vực giáo dục tiểu học.

2.3. Chuẩn đầu ra về thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp

PLO10. Tự định hướng, thích nghi với sự thay đổi của môi trường giáo dục; hướng dẫn được người khác thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học.

PLO11. Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục tiểu học.

PLO 12. Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong giáo dục tiểu học.

2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

- Giáo viên tại các trường tiểu học, trường liên cấp có bậc học tiểu học, các trường, trung tâm giáo dục có đối tượng là học sinh tiểu học.
- Chuyên viên tại các cơ sở nghiên cứu về khoa học giáo dục.
- Giảng viên tại các cơ sở đào tạo giáo viên tiểu học.
- Chuyên viên tại các cơ quan quản lý hành chính nhà nước về giáo dục.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

a) Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 60 tín chỉ

b) Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:

- *Khối kiến thức chung:* 07 tín chỉ

- *Khối kiến thức cơ sở:* 20 tín chỉ

+ Bắt buộc: 14 tín chỉ

+ Tự chọn: 6 tín chỉ

- *Khối kiến thức chuyên ngành:* 21 tín chỉ

+ Bắt buộc: 15 tín chỉ

+ Tự chọn: 6 tín chỉ

- *Luận văn tốt nghiệp:* 12 tín chỉ

3.2. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ		Tự học, tự nghiên cứu	Học phần học trước
				LT	BT,TH, TL		
I	Khối kiến thức chung		7				
1	LC1428	Triết học	4	40	20	120	
2	NN1322	Tiếng Anh	3	36	9	90	
II	Khối kiến thức cơ sở		20				
II.1.	Bắt buộc		14				
3	TG2340	Lí luận dạy học hiện đại	3	30	15	90	
4	GT2301	Liên hệ kiến thức toán cao cấp và kiến thức toán ở tiểu học	3	30	15	90	
5	GT2302	Cơ sở ngôn ngữ học của việc dạy tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15	90	
6	GT2303	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	3	30	15	90	
7	GT2204	Đo lường và đánh giá trong giáo dục tiểu học	2	24	6	60	
II.2.	Tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)		6				
8	GT2305	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học	3*	30	15	90	
9	GT2306	Đặc trưng của văn học thiếu nhi đương đại	3*	30	15	90	
10	SH2395	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	3*	30	15	90	
11	GT2320	Phát triển và quản lý chương trình giáo dục	3*	30	15	90	
III	Khối kiến thức chuyên ngành		21				
III.1.	Bắt buộc		15				

12	GT2308	Phát triển năng lực dạy học môn Toán ở tiểu học	3	30	15	90	
13	GT2309	Phát triển năng lực dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15	90	
14	GT2310	Phát triển năng lực dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	3	30	15	90	
15	GT2311	Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học môn Toán ở tiểu học.	3	30	15	90	
16	GT2321	Phát triển năng lực tiếp nhận văn bản cho học sinh tiểu học	3	30	15	90	
III.2. Tự chọn (chọn 2 trong 7 học phần)			6				
17	GT2313	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học	3*	30	15	90	
18	GT2314	Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học toán ở tiểu học	3*	30	15	90	
19	GT2315	Tổ chức dạy học hợp tác trong môn Toán ở tiểu học.	3*	30	15	90	
20	GT2316	Giáo dục nghệ thuật cho học sinh tiểu học	3*	30	15	90	
21	LC2329	Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học	3*	30	15	90	
22	GT2317	Ngữ dụng học và việc phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học	3*	30	15	90	
23	GT2322	Phát triển kỹ năng làm văn cho học sinh tiểu học	3*	30	15	90	
IV		Luận văn tốt nghiệp	12				
24	GT2919	Luận văn tốt nghiệp	12				
Cộng:			60				

3.3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kì			
				I	II	III	IV
I	Khối kiến thức chung		7				
1	LC1428	Triết học	4	x			
2	NN1322	Tiếng Anh	3	x			
II	Khối kiến thức cơ sở		20				
II.1.	Bắt buộc		14				
3	TG2340	Lí luận dạy học hiện đại	3	x			
4	GT2301	Liên hệ kiến thức toán cao cấp và kiến thức toán ở tiểu học	3	x			

5	GT2302	Cơ sở ngôn ngữ học của việc dạy tiếng Việt ở tiểu học	3	x			
6	GT2303	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	3		x		
7	GT2204	Đo lường và đánh giá trong giáo dục tiểu học	2	x			
II.2.	Tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)		6				
8	GT2305	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học	3*		x		
9	GT2306	Đặc trưng của văn học thiếu nhi đương đại	3*		x		
10	SH2395	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	3*		x		
11	GT2320	Phát triển và quản lý chương trình giáo dục	3*		x		
III	Khối kiến thức chuyên ngành		21				
III.1.	Bắt buộc		15				
12	GT2308	Phát triển năng lực dạy học môn Toán ở tiểu học	3		x		
13	GT2309	Phát triển năng lực dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3		x		
14	GT2310	Phát triển năng lực dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	3		x		
15	GT2311	Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học môn Toán ở tiểu học.	3			x	
16	GT2321	Phát triển năng lực tiếp nhận văn bản cho học sinh tiểu học	3			x	
III.2.	Tự chọn (chọn 2 trong 7 học phần)		6				
17	GT2313	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học	3*			x	
18	GT2314	Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học toán ở tiểu học	3*			x	
19	GT2315	Tổ chức dạy học hợp tác trong môn Toán ở tiểu học.	3*			x	
20	GT2316	Giáo dục nghệ thuật cho học sinh tiểu học	3*			x	
21	LC2329	Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học	3*			x	
22	GT2317	Ngữ dụng học và việc phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học	3*			x	
23	GT2322	Phát triển kỹ năng làm văn cho học sinh tiểu học	3*			x	
IV	Luận văn tốt nghiệp		12				
24	GT2919	Luận văn tốt nghiệp	12				x
Cộng:			60	18	18	12	12

3.4. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

3.4.1. Khối kiến thức chung

7 TC

1. Triết học

4 TC

Học phần Triết học gồm 8 chương, trong đó, chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội; Chương 2 về bản thể luận, nội dung bản thể luận, mối quan hệ khách quan và chủ quan; chương 3 về phép biện chứng phép biện chứng duy tâm, duy vật; các nguyên lý, quy luật và các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật; chương 4 về nhận thức luận làm rõ phương pháp tiếp cận duy tâm và duy vật về xã hội, sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; Chương 5 về Học thuyết hình thái kinh tế- xã hội; chương 6 triết học chính trị; chương 7 ý thức xã hội; chương 8 triết học về con người và vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước ta hiện nay.

2. Tiếng Anh

3 TC

Học phần bao gồm 10 chủ đề phổ biến đối với cuộc sống hàng ngày và trong các bài thi B1. Mỗi bài học bắt đầu với phần khởi động với các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, Từ vựng về các chủ đề của bài học. Sau đó đến phần luyện một kỹ năng trong số Nghe, Nói, Đọc, Viết để dẫn vào phần Ngữ pháp và Từ vựng theo chủ đề của bài. Cuối cùng là một số hoạt động để luyện tập, củng cố, mở rộng các nội dung, kỹ năng đã học trong bài.

Sau mỗi đơn vị bài học có một phần định hướng bài thi PET gồm các dạng thức, các phần trong từng bài thi Nghe, Nói, Đọc, Viết để học viên làm quen và luyện tập, định hướng cho bài thi đạt chuẩn đầu ra B1.

3.4.2. Khối kiến thức cơ sở

20 TC

3. Lí luận dạy học hiện đại

3 TC

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về những vấn đề chung của lý luận dạy học hiện đại, những lý thuyết dạy học được ứng dụng trong dạy học hiện đại, lý luận về chương trình đào tạo và tài liệu học tập, lý luận về phương pháp dạy học và phương tiện dạy học

4. Liên hệ kiến thức toán cao cấp và kiến thức toán ở tiểu học

3 TC

Học phần trình bày một số vấn đề của toán cao cấp và nội dung dạy học toán tiểu học; cơ sở lý thuyết tập hợp, cơ sở cấu trúc đại số, cơ sở logic của việc dạy học toán ở tiểu học; bồi dưỡng năng lực vận dụng cơ sở toán học vào quá trình dạy học toán ở tiểu học.

5. Cơ sở ngôn ngữ học của việc dạy tiếng Việt ở tiểu học

3 TC

Học phần gồm 3 chương cơ bản như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung

Chương 2: Cơ sở ngôn ngữ học của các phân môn : Học văn, Tập viết, Chính tả

Chương 3: Cơ sở ngôn ngữ học của các phân môn Tập đọc, Luyện từ & câu, Tập làm văn

6. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học

3 TC

Học phần trình bày những vấn đề cơ sở quan trọng về phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục học tiểu học (phương pháp chọn đề tài, lập đề cương nghiên cứu, thực hiện trình tự nghiên cứu một đề tài khoa học thuộc chuyên ngành,...)

7. Đo lường và đánh giá trong giáo dục tiểu học**2 TC**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về đo lường và đánh giá trong giáo dục tiểu học; việc xác định các mục tiêu trong dạy học và đánh giá, đo lường kết quả học tập ở tiểu học; các phương pháp đánh giá kết quả học tập; các kĩ thuật xây dựng công cụ đo lường, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học; giới thiệu về đánh giá năng lực toán học của học sinh theo thang đánh giá quốc tế TIMSS

8. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học**3 TC**

Học phần giới thiệu khái quát về năng lực, dạy học tiếp cận năng lực, định hướng dạy học theo tiếp cận năng lực người học ở trường tiểu học, quy trình đánh giá học sinh tiểu học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực.

9. Đặc trưng của văn học thiếu nhi đương đại**3 TC**

Học phần được chia thành 3 chương:

- Chương 1: Khái quát về văn học thiếu nhi
- Chương 2: Đặc trưng loại hình của văn học thiếu nhi
- Chương 3: Nghệ thuật của văn học thiếu nhi hiện đại

10. Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học**3 TC**

Môn Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học dành cho học viên cao học ngành Giáo dục Tiểu học bao gồm những vấn đề chung về môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường; mục tiêu của giáo dục bảo vệ môi trường trong trường tiểu học, qua các môn học ở cấp tiểu học; thiết kế hoạch bài học, hoạt động học tập có khai thác nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong các môn học và ngoài giờ lên lớp ở cấp Tiểu học

11. Phát triển và quản lí chương trình giáo dục**3 TC**

Học phần giới thiệu khái quát về chương trình giáo dục và phát triển chương trình giáo dục; quy trình phát triển chương trình giáo dục; phát triển chương trình giáo dục nhà trường và quản lí chương trình giáo dục.

3.4.3 Khối kiến thức chuyên ngành**21 TC****12. Phát triển năng lực dạy học môn Toán ở tiểu học****3 TC**

Học phần rèn luyện và phát triển cho học viên một số kỹ năng cơ bản trong dạy học toán: kĩ năng giải toán (số học và toán có văn), kĩ năng thiết kế đề toán (tự luận và trắc nghiệm khách quan), kĩ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động của học sinh và kĩ năng thiết kế đề kiểm tra định kì môn toán tiểu học.

13. Phát triển năng lực dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học**3 TC**

Học phần gồm 3 chương cơ bản như sau:

- Chương 1: Khái quát về năng lực dạy học
- Chương 2: Cách tổ chức hoạt động phát triển năng lực môn tiếng Việt
- Chương 3: Phát triển năng lực môn tiếng Việt cho học sinh từng khối lớp

14. Phát triển năng lực dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học**3 TC**

Học phần giới thiệu một số vấn đề lí luận cơ bản về dạy học các môn về Tự nhiên - Xã hội ở trường tiểu học như: mục tiêu, đặc điểm, quan điểm xây dựng chương trình môn học; ý nghĩa của việc dạy học khoa học ở trường tiểu học; một số quan điểm, phương pháp dạy học tích cực được khuyến khích sử dụng trong môn học nhằm đem lại hiệu quả.

- 15. Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học môn Toán ở tiểu học** **3 TC**
 Học phần trình bày các vấn đề về tư duy nói chung, tư duy toán học nói riêng; tầm quan trọng của nhiệm vụ rèn luyện và phát triển tư duy cho học sinh; nhận biết khả năng tư duy của học sinh lứa tuổi tiểu học; vấn đề phát triển tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học môn Toán.
- 16. Phát triển năng lực tiếp nhận văn bản cho học sinh tiểu học** **3 TC**
 Học phần giới thiệu cho học viên lí thuyết tiếp nhận hiện đại và vận dụng lí thuyết tiếp nhận để thiết kế, tổ chức hoạt động tiếp nhận văn bản trên cả hai bình diện: ý nghĩa và nghệ thuật văn bản. Nội dung tri thức nâng cao, kĩ năng tổ chức đa dạng hướng nhận thức, vừa cảm thụ, vừa phân tích văn bản một cách khoa học và chọn lọc, từ đó bồi dưỡng kĩ năng tổ chức hoạt động cho giáo viên tiểu học.
- 17. Giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống** **3 TC**
 Học phần giới thiệu một số vấn đề lí luận cơ bản về giá trị sống, kĩ năng sống; giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống qua các môn học và hoạt động trải nghiệm.
- 18. Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học toán ở tiểu học** **3 TC**
 Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản về năng lực, cấu trúc năng lực, đánh giá năng lực theo chuẩn quốc tế; đưa ra quan niệm về học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong toán ở tiểu học, biểu hiện của học sinh có năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong toán ở tiểu học; giới thiệu về một số lí thuyết liên quan đến việc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong toán ở tiểu học; giới thiệu một số biện pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong toán ở tiểu học.
- 19. Tổ chức dạy học hợp tác trong môn Toán ở tiểu học** **3 TC**
 Học phần giới thiệu lịch sử, tầm quan trọng của học hợp tác, những cơ sở khoa học của học hợp tác, của việc tổ chức dạy học hợp tác, những hướng tác động sư phạm trong tổ chức dạy học hợp tác trong môn Toán ở trường tiểu học và tiêu chuẩn đánh giá một giờ học hợp tác của học sinh tiểu học.
- 20. Giáo dục nghệ thuật cho học sinh tiểu học** **3 TC**
 Môn giáo dục nghệ thuật cho học sinh tiểu học dành cho học viên cao học các ngành khoa học xã hội bao gồm những nội dung cơ bản về Nghệ thuật; những nội dung cơ bản của Âm nhạc, Mĩ thuật; vai trò của Nghệ thuật đối với sự phát triển của xã hội.
- 21. Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học** **3 TC**
 Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng của đạo đức; một số yêu cầu về phẩm chất đạo đức đối với mỗi cá nhân và đối với học sinh tiểu học; nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục đạo đức tiểu học; một số phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đạo đức của học sinh tiểu học.
- 22. Ngữ dụng học và việc phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học** **3 TC**
 Học phần được chia thành 3 chương:
 - Chương 1: Khái quát về ngữ dụng học và hoạt động giao tiếp
 - Chương 2: Những vấn đề của Ngữ dụng học hiện đại
 - Chương 3: Hoạt động giao tiếp và việc dạy học tiếng Việt
- 23. Phát triển kĩ năng làm văn cho học sinh tiểu học** **3 TC**
 Học phần trang bị cho học viên kiến thức chuyên biệt, nâng cao của văn bản học: Cấu trúc văn bản; phân loại văn bản và định hướng tạo lập văn bản. Kĩ năng tạo lập văn bản ở tiểu học đã được đề cập đến ở một số môn cơ bản nhưng ở học phần này tập trung nâng cao kĩ năng phân

tích, kiến tạo các dạng văn bản, đặc biệt học viên được bồi dưỡng kỹ năng phân tích và đánh giá văn bản đa dạng, chuyên biệt theo môn học Tiếng Việt ở tiểu học. Học phần chú trọng tới tính thực hành tạo lập đề nâng cao kỹ năng cơ bản nhất trong cấu trúc môn Làm văn ở tiểu học.

24. Luận văn tốt nghiệp:

12 TC

- Đề tài luận văn là một vấn đề khoa học cụ thể, chuyên sâu hoặc tổng quan liên quan đến lĩnh vực Giáo dục tiểu học.

- Luận văn phải có giá trị khoa học, giá trị thực tiễn, giá trị văn hoá, đạo đức và phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

- Luận văn phải tuân thủ các quy định hiện hành của Luật sở hữu trí tuệ;

- Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được người khác công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào;

- Nội dung và kết quả nghiên cứu của luận văn phải chứng tỏ tác giả đã nắm vững và vận dụng được các kiến thức về lý luận và thực tiễn để nghiên cứu và chứng tỏ được khả năng nghiên cứu của tác giả.

- Luận văn được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tấy xóa; Cấu trúc và hình thức trình bày của luận văn theo đúng quy định của Trường Đại học Hùng Vương.

3.5. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Giáo dục học (Tiểu học) được thiết kế theo định hướng ứng dụng và tuân thủ các quy định chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giảng viên tham gia giảng dạy phải có trình độ tiến sĩ trở lên (trừ môn Tiếng Anh), có kinh nghiệm giảng dạy, đã qua bồi dưỡng sư phạm. Ngoài những giảng viên cơ hữu, nhà trường còn mời các nhà khoa học, các giảng viên có trình độ cao từ các trường đại học, viên nghiên cứu tham gia giảng dạy.

Về cơ sở vật chất: Có đủ và đảm bảo tiêu chuẩn về phòng học lý thuyết, thực hành, phòng tin học, ngoại ngữ... Thư viện có đầy đủ sách báo, tạp chí, để giảng viên và sinh viên nghiên cứu, cập nhật kiến thức.

Căn cứ đề cương chi tiết từng môn học và năng lực giảng viên để phân công giảng viên phụ trách chính, phụ trách phụ việc giảng dạy từng môn học.

Căn cứ vào số môn học, tổng số tín chỉ của chương trình, số học kỳ học viên cần tham gia học tập để hoàn thành chương trình lập kế hoạch giảng dạy từng học kỳ.

Thực hiện giảng dạy các môn học theo kế hoạch đã xây dựng; Tổ chức các hoạt động giảng dạy (theo các giờ Lý thuyết, thực hành,...), tổ chức kiểm tra, đánh giá từng học phần theo Đề cương chi tiết học phần đã xây dựng.